TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VB** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Khắc Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Đặng Văn T ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LH, xã GP, huyện GT, tỉnh Nam Định; nơi ở: Thôn CĐ, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị Thanh N ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LH, xã GP, huyện GT, tỉnh Nam Định; nơi ở: Thôn CĐ, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đặng Văn T trình bày: Anh và chị Đỗ Thị Thanh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29-01-2015 tại Ủy ban nhân dân xã GP, huyện GT, tỉnh Nam

Định. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại gia đình anh ở xã GP, huyện GT, tỉnh Nam Định thời gian ngắn, sau đó vợ chồng về gia đình chị N ở thôn CĐ, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Quá trình chung sống, anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Đã nhiều lần chị N làm đơn ly hôn anh, sau đó vợ chồng trở về đoàn tụ, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng vẫn phát sinh do không tìm được tiếng nói chung. Từ đầu năm 2022 đến nay anh đã thuê nhà trọ ở riêng, chị N nghi ngờ anh sống chung với người phụ nữ khác nên đã tìm đến nhà trọ đánh đập anh. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau, đối xử với nhau lạnh nhạt. Nay nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Thị Thanh N .

Về con chung: Anh và chị Đỗ Thị Thanh N có 02 con chung là Đặng G B, sinh ngày 20-3-2015 và Đặng G H, sinh ngày 13-11-2018, hiện đang ở với chị N . Khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con Đặng G H cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đặng G B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị N .

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, chị Đỗ Thị Thanh N xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như anh Đặng Văn T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại gia đình anh T ở xã GP, huyện GT, tỉnh Nam Định thời gian ngắn, sau đó vợ chồng về gia đình bố mẹ chị ở thôn CĐ, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Vợ chồng anh chị hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ với người phụ nữ khác. Sau khi chị sinh con thứ hai được thời gian ngắn thì anh T bỏ mặc ba mẹ con chị, anh đã thuê nhà ở riêng và sống chung với người phụ nữ khác. Sau hai năm vợ chồng sống ly thân, anh T về xin lỗi chị và gia đình vợ chồng về đoàn tụ, tuy nhiên vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 02/2022 đến nay anh T đã thuê nhà trọ ở gần nơi làm việc, anh không qua tâm trách nhiệm đến con chung và gia đình. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh T xin ly hôn chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh Đặng Văn T có 02 con chung là Đặng G B, sinh ngày 20-3-2015 và Đặng G H, sinh ngày 13-11-2018, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh T .

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N . Về con chung: Giao hai con chung là Đặng G B, sinh ngày 20-3-2015 và Đặng G H, sinh ngày 13-11-2018 cho chị Đỗ Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh T và chị N tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh T và chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Đặng Văn T nhận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Chị Đỗ Thị Thanh N hiện đang cư trú tại Thôn CĐ, xã Nhân Hòa, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã GP, huyện GT, tỉnh Nam Định vào ngày 29-01-2015 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời gian đầu và có hai con chung, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 do bất đồng quan điểm, nghi ngờ nhau về tình cảm nên anh T đã thuê nhà ở riêng. Vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay anh T và chị N đều xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều

đó chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N có hai con chung là Đặng G B, sinh ngày 20-3-2015 và Đặng G H, sinh ngày 13-11-2018. Khi ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giao con Đặng G H cho anh nuôi dưỡng, giao con Đặng G B cho chị N nuôi dưỡng, chị N đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét yêu cầu đề nghị nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Anh T và anh N đều làm công nhân có thu nhập ổn định. Về nơi ở, anh T hiện đang thuê nhà trọ gần nơi làm việc, chị N hiện đang sinh sống tại gia đình chị ở thôn CĐ, xã NH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Xét điều kiện nuôi con thì chị N có điều kiện nuôi con tốt hơn anh T. Mặt khác, từ khi anh T và chị N sống ly thân hai con chung đều ở với chị N do chị và gia đình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cháu Đặng G B, sinh ngày 30-5-2015 có nguyện vọng xin ở với chị N, cháu Đặng G H, sinh ngày 13-11-2018 còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị N , giao cả hai con chung là Đặng G B, sinh ngày 20-3-2015 và Đặng G H, sinh ngày 13-11-2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con anh T và chị N tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đặng Văn T nhận chịu cả án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N .

2. Về con chung: Giao hai con chung là Đặng G B, sinh ngày 20-3-2015 và Đặng G H, sinh ngày 13-11-2018 cho chị Đỗ Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Đặng Văn T và chị Đỗ Thị Thanh N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đặng Văn T nhận chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002232 ngày 08 tháng 4 năm 2022. Hoàn trả lại anh Đặng Văn T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã GP huyện GT, tỉnh Nam Định;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền